Nhóm 23

Đề tài: Phát triển service xử lý và lưu trữ video

Họ và tên: Hà Vĩ Khang

MSSV: 20110657

Milestone 2

Task 3: Đặc tả usecase cắt nội dung video

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-5.4 |
| **Use Case Name** | Cắt nội dung video |
| **Description** | Actor cắt video của project lưu ở CSDL |
| **Actor (s)** | Người dùng |
| **Pre –Condition(s)** | Actor đã có video được lưu ở CSDL |
| **Post –Condition(s)** | Cắt nội dung video thành công |
| **Basic flow (s)** | 1. Actor chạy chương trình 2. Actor mở tab mới trên trình duyệt và truy cập vào đường link <http://127.0.0.1:5050/swagger> 3. Actor chọn vào mục số 5 với tiêu đề “Edit project's video” 4. Hệ thống hiển thị bảng thao tác chỉnh sửa project và thay đổi đường link thành <http://127.0.0.1:5050/swagger/#/default/put_projects__project_id_> 5. Actor nhấn “Try it out” 6. Actor nhập id của project đã được lưu trước đây 7. Actor chỉnh thông tin edit value ở phần trim. 8. Actor nhấn Execute để thực thi 9. Hệ thống cắt vidieo tương ứng lưu vào CSDL 10. Hệ thống trả về thông tin chỉnh sửa thành công |
| **Alternative Flow(s)** | 8.1 Actor nhấn “Cancel” để hủy các thông tin đã chỉnh sửa và đưa về ban đầu. |
| **Exception Flow(s)** | 9.1 Hệ thống kiểm tra thấy thông tin chỉnh sửa không hợp lệ và thông báo lỗi “Previous editing was not finished yet” |